

Số: 1214 /QĐ-UBND

Huế, ngày 26 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi
thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp
và Môi trường, UBND cấp huyện và UBND cấp xã**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng
5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ
tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số
quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành
chính;*

*Căn cứ Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Bộ
trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn
hóa lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông
nghiệp và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
1315/TTr-SNNMT ngày 24 tháng 4 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này chuẩn hóa danh mục 27 thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã (*Danh mục TTHC kèm theo*).

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm đồng bộ dữ liệu TTHC mới công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC thành phố Huế theo đúng quy định; trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC ngay sau khi Quyết định này được ký ban hành, hoàn thành trước ngày 05/5/2025.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm:

- Niêm yết, công khai và triển khai giải quyết TTHC liên quan đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và UBND thành phố công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (<https://dichvucong.hue.gov.vn>) theo quy định.

- Hoàn thành việc cấu hình TTHC liên quan đến phần việc của mình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế các TTHC có số thứ tự từ số 102 đến số 128 tại Danh mục TTHC trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 24/3/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường (bao gồm thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, UBND cấp huyện và UBND cấp xã).

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Cổng TTĐT, TT PVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Hải Minh

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY LỢI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số 1214 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
LĨNH VỰC THỦY LỢI (27 TTHC)						
I	CẤP THÀNH PHỐ (19 TTHC)					
1	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND Cấp Tỉnh (1.004427).	25 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023; - <i>Quyết định số 843/QĐ-BNNMT</i> ngày 15/4/2025.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu; - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: UBND thành phố Huế.
2	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND Cấp Tỉnh (2.001796).	15 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023; - <i>Quyết định số 843/QĐ-BNNMT</i> ngày 15/4/2025.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu; - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: UBND thành phố Huế.

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
3	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND Cấp Tỉnh (2.001795).	15 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023; - <i>Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025.</i>	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu; - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: UBND thành phố Huế.
4	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND Cấp Tỉnh (2.001793).	07 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023; - <i>Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025.</i>	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu; - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: UBND thành phố Huế.
5	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND Cấp Tỉnh (1.004385).	10 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023; - <i>Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025.</i>	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu; - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: UBND thành phố Huế.

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
6	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND Cấp Tỉnh (2.001791).	15 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023; - <i>Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025.</i>	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu; - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: UBND thành phố Huế.
7	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND Cấp Tỉnh (1.003921).	03 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023; - <i>Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025.</i>	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu; - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: UBND thành phố Huế.
8	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND Cấp Tỉnh (1.003893).	03 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023; - <i>Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025.</i>	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu; - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: UBND thành phố Huế.

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
9	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND Cấp Tỉnh (1.003880) .	10 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023; - <i>Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025.</i>	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu; - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: UBND thành phố Huế.
10	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND Cấp Tỉnh (1.003870) .	10 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023; - <i>Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025.</i>	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu; - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: UBND thành phố Huế.
11	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND Cấp Tỉnh quản lý (1.003867) .	30 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018; - <i>Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025.</i>	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu; - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: UBND thành phố Huế.

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
12	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND Cấp Tỉnh (2.001426).	15 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023; - <i>Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025.</i>	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu; - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: UBND thành phố Huế.
13	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND Cấp Tỉnh (2.001401).	05 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023; - <i>Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025.</i>	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu; - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: UBND thành phố Huế.
14	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND Cấp Tỉnh quản lý (2.001804).	30 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - <i>Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025.</i>	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu; - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt:

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
						UBND thành phố Huế.
15	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND Cấp Tỉnh (1.003232) .	30 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018; - <i>Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025.</i>	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu; - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: UBND thành phố Huế.
16	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND Cấp Tỉnh (1.003221) .	15 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018; - <i>Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025.</i>	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu; - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: UBND thành phố Huế.
17	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND Cấp Tỉnh (1.003211) .	20 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018; - <i>Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025.</i>	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu; - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt:

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
						UBND thành phố Huế.
18	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND Cấp Tỉnh (1.003203).	20 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018; - <i>Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025.</i>	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu; - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: UBND thành phố Huế.
19	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND Cấp Tỉnh (1.003188).	Không quy định	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018; - <i>Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025.</i>	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu; - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: UBND thành phố Huế.
II	CẤP HUYỆN (05 TTHC)					
20	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp Tỉnh phân cấp (2.001627).	30 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 - Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018; - <i>Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025.</i>	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện.

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
			chính tỉnh (https://dichvucong.hue.gov.vn)			
21	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND Cấp huyện (1.003471) .	15 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.hue.gov.vn).	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018; - <i>Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025.</i>	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện.
22	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND Cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên) (1.003459) .	20 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.hue.gov.vn).	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018; - <i>Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025.</i>	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện.
23	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND Cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên) (1.003456) .	20 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.hue.gov.vn).	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018; - <i>Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025.</i>	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện.

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
24	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND Cấp huyện (1.003347) .	30 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.hue.gov.vn).	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018; - <i>Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025.</i>	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện.
III	CẤP XÃ (03 TTHC)					
25	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã (1.003446) .	20 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.hue.gov.vn).	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 - <i>Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025.</i>	UBND cấp xã
26	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã (1.003440) .	20 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.hue.gov.vn).	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018; - <i>Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025.</i>	UBND cấp xã

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
27	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện) (2.001621).	07 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.hue.gov.vn).	Không	- Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/05/2018; - <i>Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025.</i>	UBND cấp xã

*** Ghi chú:**

- Phần chữ nghiêng là nội dung thay đổi căn cứ pháp lý...
- Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và UBND thành phố công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (<https://dichvucong.hue.gov.vn>).